

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày: 28/6/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung và ông Lê Thúc Giang

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân Thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên Lưu Văn H, sinh năm 1992 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2; vợ: Diệp Thị Kim T, con: có 01 sinh năm 2020.

Tiền án: 01, cụ thể: Bản án số 41/2021/HSST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử Lưu Văn H 20 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2022. Chấp hành nộp án phí ngày 07/6/2021. Đến ngày 26/5/2024 mới được xóa.

- Tiền sự: không.

- Quá trình hoạt động bản thân:

Bản án số 41/2021/HSST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xử Lưu Văn H 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích.

Bị cáo Lưu Văn H bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

Người bị hại: Ông Phan Quý D, SN 1970 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Xã N, Thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc.

Anh Nguyễn Mạnh T, SN 1976 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Phường T, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Diệp Dũng H1, SN 1994 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Xã T, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

Ông Nguyễn Đình T1, SN 1969 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1969 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 25/02/2023, Lưu Văn H đang ở nhà thì có bạn nghiện tên là Diệp Dũng H1, SN: 05/5/1994, trú tại xóm H, Xã T, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên đến rủ và được H đồng ý đi trộm cắp tài sản. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 20H1-223.02 của mình chở H ngồi phía sau đến xã N, Thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng. Khi cả hai đến thôn Đ, xã N, Thành phố Phúc Yên thì phát hiện tại khu đất trang trại của ông Nguyễn Mạnh T, SN: 1976, trú tại phường T, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội có 01 cánh cổng sắt nên H dừng xe lại đứng canh giới, để H xuống xe đến vị trí cánh cổng sắt để trộm cắp. Do cánh cổng được buộc sơ sài bằng dây thép nên H đã dùng tay tháo dây thép, nhấc cánh cổng sắt ra rồi đặt lên yên xe mô tô để H điều khiển chở H ngồi phía sau giữ cánh cổng tiếp tục đi trộm cắp.

Khi cả hai đến khu đất giáp mặt đường của ông Phan Quý D, SN: 1970, trú tại: xã N, Thành phố Phúc Yên, thấy có 02 cánh cổng sắt ở mặt đường bê tông, H dừng xe rồi H và H xuống xe cùng nhau dùng tay tháo dây sắt buộc trộm cắp 01 cánh cổng của ông D, sau đó khiêng để lên xe moto. Sau khi trộm cắp được 02 cánh cổng sắt của nhà ông T và nhà ông D, H điều khiển xe mô tô BKS 20H1-223.02 chở H ngồi phía sau giữ 02 cánh cổng sắt để đi tìm nơi tiêu thụ. H và H đi sang thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc rồi vào cửa hàng thu mua phế liệu của ông Nguyễn Đình T1, SN: 1969, trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để bán. Ông T1 hỏi H và H về nguồn gốc của 02 cánh cổng sắt thì H nói là của H không dùng nữa nên mang bán sắt vụn. Ông T1 đồng ý mua với giá 9.500 đồng/01Kg, cân tổng trọng lượng 02 cánh cổng sắt là 47,2kg, T1 tiền là

448.000đồng (Bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Ông T1 đã trả đủ tiền, sau khi nhận tiền H còn xin thêm ông T1 10.000đồng và được ông T1 đồng ý. T bộ số tiền trên, H và H khai nhận đã mua ma túy của một người phụ nữ (không quen biết, không rõ danh tính đặc điểm, không nhớ vị trí cụ thể) rồi cùng nhau sử dụng hết số ma túy đó.

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp cánh cổng thì ông Phan Quý D và ông Nguyễn Văn T3 (là người được ông T nhờ trông khu đất) đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Quá trình kiểm tra, xác minh Công an Thành phố Phúc Yên đã triệu tập H và H làm việc, tại Cơ quan Công an H và H đã khai nhận T bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của ông Nguyễn Đình T1 02 cánh cổng sắt cụ thể: 01 cánh cổng có khung bằng kim loại hộp, được đan dây kim loại B40, chiều dài 1,95m, rộng 1,50m, trọng lượng 19Kg, là tài sản của ông Nguyễn Mạnh T; 01 cánh cổng có khung bằng kim loại hình chữ V, được hàn bằng 12 ống và thanh kim loại, dài 1,54m, rộng 1,48m, trọng lượng 28,2Kg, là tài sản của ông Phan Quý D.

Ngày 28/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phan Quý D và Nguyễn Mạnh T là chủ sở hữu hợp pháp nhận lại. Ông D và ông T nhận lại, không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Thu giữ của Diệp Dũng H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, bên trong gắn sim thuê bao số 0395.213.640, không liên quan hành vi phạm tội; thu giữ 01 chiếc kim điện có tay cầm bằng nhựa màu vàng đen, H và H khai mang theo để sử dụng vào mục đích trộm cắp và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 20H1-223.02, là phương tiện H và H dùng để đi trộm cắp và chở tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản riêng của Diệp Dũng H1.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20 ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND Thành phố Phúc Yên, nội dung: 01 (Một) cửa kim loại, có khung bằng kim loại hộp, được đan dây kim loại B40, chiều dài 1,95m, rộng 1,50m, trọng lượng 19Kg, đã qua sử dụng; trị giá là: $19\text{Kg} \times 7.000\text{đồng/Kg} = 133.000\text{đồng}$; 01 cửa kim loại, có khung bằng kim loại hình chữ V, được hàn bằng 12 ống và thanh kim loại, dài 1,54m, rộng 1,48m, trọng lượng 28,2Kg, đã qua sử dụng; trị giá là: $28,2\text{ kg} \times 7.000\text{đồng/kg} = 197.400\text{đồng}$. Tổng giá trị thiệt hại của tài sản trên tại thời điểm ngày 25/02/2023 là 330.400 đồng.

Đối với Diệp Dũng H1 đã có hành vi cùng bị cáo Lưu Văn H 02 lần trộm cắp tài sản. Nhưng đều có trị giá tài sản dưới 2.000.000đồng, bản thân H chưa có tiền án, tiền sự về các tội được quy định tại điểm a, b khoản 1 điều 173 BLHS nên

hành vi của H1 không cấu thành tội phạm. Ngày 03/5/2023, Công an Thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPHC đối với Diệp Dũng H1 về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000đồng.

Đối với Lưu Văn H đã 01 lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Nên bị truy tố về tội trộm cắp tài sản.

Đối với ông Nguyễn Đình T1, SN: 1969, trú tại xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, đã mua 02 cánh cổng của H và H, khi mua ông T1 không biết đó là tài sản do H và H trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Về hành vi H và H1 khai nhận đã dùng số tiền bán cánh cổng sắt trộm cắp được để mua, sử dụng ma túy. Quá trình điều tra đến nay cơ quan điều tra không xác định đối tượng bán ma túy, vị trí mua bán và sử dụng ma túy của H, H1 nên không có căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đình T1 không yêu cầu H và H phải trả lại số tiền 458.000đồng, là tiền đã bỏ ra để mua 02 cánh cổng, xét thấy là có căn cứ nên không xem xét xử lý.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn H đã T1 khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 56/CT - VKSTPY ngày 15 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phúc Yên truy tố Lưu Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lưu Văn H; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015. Phạt bị cáo H từ 08 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn H đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/02/2023, tại thôn Đ, xã N, Thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Lưu Văn H có hành vi trộm cắp 02 chiếc công sắt. Trong đó 01 chiếc công sắt của ông Phan Quý D trị giá 133.000đồng; 01 chiếc công sắt của ông Nguyễn Mạnh T trị giá 197.400đồng. Tổng giá trị tài sản bị can H trộm cắp là 330.400 đồng. Về nhân thân Bị cáo Lưu Văn H có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của Lưu Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, cụ thể.

Cụ thể điểm b khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá...dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” cụ thể. Tại Bản án số 41/2021/HSST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xử Lưu Văn H 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, tự giáo dục cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật không chịu tu dưỡng của bị cáo. Nên cần có hình phạt nghiêm

khắc đối với bị cáo phạt bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã T1 khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự . Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo:

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phan Quý D và ông Nguyễn Mạnh T là chủ sở hữu hợp pháp. Ông D và ông T nhận lại, không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Đình T1 không biết hai cánh cổng sắt mua của H là tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập việc xử lý. Nay ông T1 không yêu cầu H phải trả lại số tiền 458.000đồng. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, bên trong gắn sim thuê bao số 0395.213.640, không liên quan hành vi phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho Diệp Dũng H1 nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc kim điện có tay cầm bằng nhựa màu vàng đen, H và H khai mang theo để sử dụng vào mục đích trộm cắp. Do chiếc kim đã cũ, cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 20H1-223.02, là phương tiện H và H dùng để đi trộm cắp và chở tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản riêng của Diệp Dũng H1, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/02/2023.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 20H1-223.02 của Diệp Dũng H1. Tịch thu, tiêu hủy 01

chiếc kim điện có tay cầm bằng nhựa màu vàng đen (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lưu Văn H phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP. Phúc Yên;
- Công an Thành phố Phúc Yên;
- THA dân sự Thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND Xã T1 Công
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích